**Phụ lục 03**

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

 **CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH**

(*Kèm theo Báo cáo số 350 /BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*)

## 1. Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo[[1]](#footnote-1)

- Kinh phí Trung ương phân bổ: 196.583 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển là 191.019 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 5.564 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Năm 2022, danh mục dự án đầu tư được phê duyệt[[2]](#footnote-2) thuộc Chương trình là 91 công trình[[3]](#footnote-3). Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang triển khai thực hiện theo quy trình và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

## 2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

## - Ngân sách trung ương phân bổ: 15.456 triệu đồng (vốn sự nghiệp)[[4]](#footnote-4), Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ 100% kinh phí về các huyện, thành phố.

## - Kết quả thực hiện: Hiện nay các địa phương đang bước đầu triển khai, thực hiện, đối với mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng còn chờ quy định của Uỷ ban nhân tỉnh về cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

**3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

***- Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp***

+ Ngân sách trung ương phân bổ: 6.686 triệu đồng, trong đó phân bổ cho Sở Nông nghiệp và PTNT: 134 triệu đồng; các huyện, thành phố: 6.552 triệu đồng.

+ Kết quả thực hiện:Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang nghiên cứu, thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

### *- Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng*

+ Ngân sách Trung ương: chưa được bố trí; Ngân sách địa phương: 150 triệu đồng (nguồn sự nghiệp y tế năm 2022); Huy động khác: Không.

+ Kết quả thực hiện: **(1)** Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn: Số trẻ dưới 5 tuổi được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng: 2.367 trẻ. Số bà mẹ có con dưới 5 tuổi và bà mẹ mang thai được tư vấn dinh dưỡng: 22.837 người. Số phụ nữ có thai được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng: 5.219 người. **(2)** Tăng cường hoạt động chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc cho trẻ học đường (trẻ từ trên 5 đến dưới 16 tuổi): Số trẻ được tư vấn dinh dưỡng: 879 trẻ.

**3. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

### *a) Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*

+ Ngân sách trung ương phân bổ: 37.546 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển là 21.483 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 16.063 triệu đồng.

 + Kết quả thực hiện: Đối với vốn đầu tư phát triển, kinh phí được giao là 21.438 triệu đồng, đã được phê duyệt 01 danh mục dự án[[5]](#footnote-5); Đối với vốn sự nghiệp: hiện nay các huyện, thành phố đã tiến hành phân bổ vốn và bước đầu triển khai các hoạt động theo quy định.

***- Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng***

+ Ngân sách trung ương phân bổ: 705 triệu đồng, đã thực hiện cấp cho 03 huyện nghèo (Ia H’Drai, Tu Mơ Rông và Kon Plông).

+ Kết quả thực hiện:Hiện nay các địa phương đang tiến hành triển khai thực hiện.

***- Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững***

+ Ngân sách trung ương phân bổ: 3.267 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển là 934 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 2.333 triệu đồng.

+ Kết quả thực hiện: Đối với vốn đầu tư: 934 triệu đồng, cấp cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh triển khai thực hiện 01 dự án; Đối với vốn sự nghiệp: phân bổ cấp tỉnh (Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh): 233 triệu đồng; cấp huyện, thành phố: 2.100 triệu đồng. Hiện nay các đơn vị, địa phương đang xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động cụ thể theo quy định.

## 5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

## - Kinh phí thực hiện: Năm 2022 Trung ương chưa được cấp kinh phí để triển khai thực hiện.

## - Kết quả triển khai: Uỷ ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng đã phối hợp với Uỷ ban nhân dân các huyện: Ia H’drai, Kon Plông, Tu Mơ Rông và các Sở ngành có liên quan xây dựng dự thảo Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) và đã hoàn chỉnh theo quy định[[6]](#footnote-6).

Hiện nay, Uỷ ban nhân dân tỉnh đang xem xét, phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025[[7]](#footnote-7), để gửi Đề án về Bộ Xây dựng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ[[8]](#footnote-8).

**6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

***- Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin***

+ Ngân sách trung ương phân bổ: 389 triệu đồng, trong đó cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông: 117 triệu đồng; các huyện, thành phố: 272 triệu đồng.

+ Kết quả thực hiện:Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 01 lớp tập huấn cho 35 cán bộ thông tin và truyền thông các cấp.Các huyện, thành phố đang triển khai thực hiện các hoạt động theo quy định.

***- Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều***

+ Ngân sách trung ương phân bổ: 485 triệu đồng, trong đó cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 170 triệu đồng; các huyện, thành phố: 315 triệu đồng.

Kết quả thực hiện:Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành hợp đồng truyền thông với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; triển khai kế hoạch thay mới, sửa chữa Pano tuyên truyền về giảm nghèo trên địa bàn các huyện thành phố; Kế hoạch in băng rôn nhân Tháng cao điểm vì người nghèo.Các huyện, thành phố đang triển khai thực hiện các hoạt động theo quy định.

**7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

***- Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình***

+ Ngân sách trung ương phân bổ: 3.136 triệu đồng, trong đó cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 941 triệu đồng; các huyện, thành phố: 2.195 triệu đồng.

+ Kết quả thực hiện: Đã tổ chức 05 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo năm 2022 cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

### *- Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*

+ Ngân sách trung ương phân bổ: 1.664 triệu đồng, trong đó cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 499 triệu đồng; các huyện, thành phố: 1.165 triệu đồng.

+ Kết quả thực hiện: Uỷ ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2442 /KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022[[9]](#footnote-9) và Kế hoạch số 3365/KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022[[10]](#footnote-10); hiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chưsc kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch. Tại các địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát tại các cấp và triển khai thực hiện theo quy định./.

1. Dự án 1 có 02 Tiểu dự án, tỉnh Kon Tum không thuộc đối tượng triển khai Tiểu dự án 2 (Hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn) [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó: - Dự án 1: hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 191.019 triệu đồng: huyện Tu Mơ Rông: 66.409 triệu đồng với 52 công trình; huyện Ia H’drai 63.424 triệu đồng với 09 công trình; huyện Kon Plông: 61.186 triệu đồng với 30 công trình. [↑](#footnote-ref-3)
4. tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh [↑](#footnote-ref-4)
5. - Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum 21.483 triệu đồng, 01 dự án. [↑](#footnote-ref-5)
6. tại Văn bản số 2617/UBND-HTKT ngày 11/8/2022; Văn bản số 3757/VP-HTKT ngày 07/10/2022 về việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025,. [↑](#footnote-ref-6)
7. tại Tờ trình số 64/TTr-SXD ngày 25/10/2022 của Sở Xây dựng về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. [↑](#footnote-ref-7)
8. theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. [↑](#footnote-ref-8)
9. về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-9)
10. về tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-10)